

Bộ 60 câu hỏi trắc nghiệm Sử bài 1 lớp 11

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, đặc điểm bao trùm của nền kinh tế Nhật Bản là gì?

- A. Nông nghiệp lạc hậu
- B. Công nghiệp phát triển
- C. Thương mại hàng hóa
- D. Sản xuất quy mô lớn

Câu 2. Nội dung nào **không** phản ánh đúng nét mới của kinh tế Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- B. Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh
- C. Tư bản nước ngoài đầu tư nhiều ở Nhật Bản
- D. Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

Câu 3. Nội dung nào **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế của Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Nông nghiệp vẫn dựa trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu
- B. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- D. Sản xuất công nghiệp theo dây chuyền chuyên môn hóa

Câu 4. Xã hội Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868 có điểm gì nổi bật?

- A. Nhiều đảng phái chính trị được thành lập
- B. Chế độ đẳng cấp vẫn được duy trì
- C. Nông dân là lực lượng chủ yếu chống chế độ phong kiến
- D. Tư sản công thương nắm quyền lực kinh tế và chính trị

Câu 5. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, tầng lớp nào trong xã hội Nhật Bản đã dần tư sản hóa?

- A. Đaimyô (quý tộc phong kiến lớn)
- B. Samurai (võ sĩ)
- C. Địa chủ vừa và nhỏ
- D. Quý tộc

Câu 6. Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản là một quốc gia

- A. phong kiến quân phiệt
- B. công nghiệp phát triển
- C. phong kiến trì trệ, bảo thủ
- D. tư bản chủ nghĩa

Câu 7. Người đứng đầu chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản được gọi là

- A. Thiên hoàng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Nữ hoàng
- D. Vua

Câu 8. Đến giữa thế kỉ XIX, vị trí tối cao ở Nhật Bản thuộc về

- A. Thủ tướng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Thiên hoàng
- D. Nữ hoàng

Câu 9. Đến giữa thế kỉ XIX, quyền lực thực tế ở Nhật Bản thuộc về

- A. Thủ tướng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Thiên hoàng
- D. Nữ hoàng

Câu 10. Vào giữa thế kỉ XIX, để ép Nhật Bản phải “mở cửa”, các nước tư bản phương Tây đã

- A. tiến hành đàm phán ngoại giao.
- B. dùng áp lực quân sự.

C. tiến hành chiến tranh xâm lược.

D. phá hoại kinh tế.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh khái quát nhất tình hình xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

A. Xã hội ổn định do chính sách cai trị của Mạc phủ Tōkugaoa

B. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội

C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến

D. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến

Câu 12. Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, chính trị, xã hội tồn tại ở Nhật Bản vào giữa thế kỉ XIX là do

A. sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ

B. áp lực quân sự ép “mở cửa” của các nước phương Tây

C. sự chống đối của giai cấp tư sản đối với chế độ phong kiến

D. làn sóng phản đối và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân

Câu 13. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Chế độ Mạc phủ do Sōgun đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng

B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

Câu 14. Minh Trị là hiệu của vua

A. Mútshuhitō B. Kômây C. Tōkugaoa D. Satsuma

Câu 15. Nửa đầu thế kỉ XIX, nước tư bản đầu tiên dùng áp lực quân sự đòi Nhật Bản phải “mở cửa” là

A. Anh B. Pháp C. Đức D. Mĩ

Câu 16. Tháng 1-1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là

- A. chế độ Mạc phủ sụp đổ
- B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi
- C. cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu
- D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Mỹ vào buôn bán

Câu 17. Năm 1868, Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một loạt các cải cách tiến bộ nhằm

- A. đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây
- B. biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở châu Á
- C. giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây
- D. đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách cải cách về kinh tế của Thiên hoàng Minh Trị?

- A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường
- B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc
- C. Nhà nước nắm giữ một số công ty độc quyền trọng yếu
- D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự của Thiên hoàng Minh Trị?

- A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây
- B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh
- C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí
- D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

Câu 20. Cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản (1868) có ý nghĩa như một cuộc

- A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. cách mạng dân chủ nhân dân.
- C. cách mạng vô sản.
- D. cách mạng tư sản.

Câu 21. Hiến pháp năm 1889 quy định nước Nhật theo thể chế

- A. dân chủ cộng hòa B. dân chủ đại nghị
- C. cộng hòa tư sản D. quân chủ lập hiến

Câu 22. Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

- A. chế độ Mạc phủ sụp đổ
- B. Hiến pháp mới được công bố
- C. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán
- D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Nga vào buôn bán

Câu 23. Tầng lớp đóng vai trò quan trọng trong Chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị là

- A. tư sản B. nông dân
- C. thị dân D. quý tộc tư sản hóa

Câu 24. Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là

- A. thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân
- B. thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc
- C. thủ tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người
- D. xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

Câu 25. Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

- A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây

C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc ở châu Á

D. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

Câu 26. Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?

A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy

B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa

C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài

D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ti tư bản độc quyền

Câu 27. Sức mạnh của các công ti độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh

B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời

C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước

D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác

Câu 28. Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

A. hữu nghị và hợp tác B. thân thiện và hòa bình

C. đối đầu và chiến tranh D. xâm lược và bành trướng

Câu 29. Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

A. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân

B. Các công ti độc quyền hậu thuẫn về tài chính

C. Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự

D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

Câu 30. Việc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược Đài Loan(1874), chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895), chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905) chứng tỏ

- A. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa
- B. Nhật Bản đủ sức cạnh tranh với các cường quốc lớn
- C. cải cách Minh Trị giành thắng lợi hoàn toàn
- D. Thiên hoàng Minh Trị là một vị tướng cầm quân giỏi

Câu 31. Chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt vì

- A. vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
- B. vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
- C. vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự
- D. vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

Câu 32. Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở

- A. sự phát triển của phong trào công nhân
- B. sự phát triển của phong trào nông dân
- C. sự ủng hộ của tầng lớp trí thức
- D. sự cho phép của Chính phủ Nhật Bản

Câu 33. Việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là kết quả của phong trào

- A. nông dân
- B. tiểu tư sản
- C. học sinh, sinh viên
- D. công nhân

Câu 34. Lựa chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn tư liệu sau về phong trào công nhân ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX: “Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập năm

1901, do, một người bạn của Nguyễn Ái Quốc trong Quốc tế Cộng sản, đứng đầu. Ông là một ở Tôkiô. Năm 23 tuổi, ông đã tham gia tích cực vào phong trào công nhân rồi trở thành lãnh đạo của phong trào công nhân đường sắt.”

- A. ... Cataiama Xen ... công nhân đường sắt ...
- B. ... Abe Shinzô ... công nhân dệt may ...
- C. ... Abe Shinzô ... công nhân đóng tàu
- D. ... Cataiama Xen ... công nhân in ...

Câu 35. Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là

- A. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
- B. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- C. sự tồn tại nhiều thương điểm buôn bán của các nước phương Tây
- D. kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện

Câu 36. Bài học kinh nghiệm từ cuộc Duy tân Minh Trị (1868) mà Việt Nam có thể vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

- A. xóa bỏ toàn bộ những thứ cũ, tiếp nhận, học hỏi những tiến bộ, thành tựu của thế giới
- B. dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước
- C. tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước
- D. kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

Câu 37. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Nhật Bản ở giữa thế kỉ XIX?

- A. Chế độ Mạc phủ Tôkugaoa lâm vào khủng hoảng suy yếu nghiêm trọng.
- B. Các công ti độc quyền như Mítxuri, Mitsubisi,.. xuất hiện ở Nhật Bản.
- C. Nhật Bản tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ.
- D. Chế độ phong kiến Nhật Bản phát triển đến đỉnh cao.

Câu 38. Dưới chế độ Mạc phủ, mầm mống kinh tế nào phát triển nhanh chóng ở Nhật Bản?

- A. Phong kiến.
- B. Xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư bản chủ nghĩa.
- D. Cộng sản chủ nghĩa.

Câu 39. Từ thế kỉ XIX, tầng lớp giàu có nhưng không có quyền lực về chính trị ở Nhật Bản là

- A. quý tộc phong kiến.
- B. tư sản mại bản.
- C. tư sản công thương.
- D. nông dân.

Câu 40. Cuộc Cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật Bản còn được gọi là

- A. cuộc đảo chính chế độ Mạc phủ.
- B. cuộc Duy tân Minh Trị.
- C. cuộc cách mạng Minh Trị.
- D. cuộc canh tân Minh Trị.

Câu 41. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Nhật Bản cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đã tạo nên sức mạnh trên những lĩnh vực nào để giới cầm quyền thi hành chính sách xâm lược và bành trướng?

- A. Quân sự, chính trị.
- B. Kinh tế, chính trị, quân sự.
- C. Kinh tế và quốc phòng.
- D. Quốc phòng và an ninh quốc gia.

Câu 42. Hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tự thời gian:

1. Chiến tranh Trung - Nhật.
2. Chiến tranh Nga - Nhật.
3. Chiến tranh xâm lược Đài Loan.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian.

- A. 2, 3, 1 B. 2, 1, 3 C. 3, 2, 1 D. 3, 1, 2

Câu 43. Vào thế kỉ XIX, ngoài Mĩ, còn những nước đế quốc nào bắt Nhật Bản kí hiệp ước bất bình đẳng?

- A. Anh, Pháp, Nga, Hà Lan.
- B. Anh, Pháp, Đức, Áo.
- C. Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc.
- D. Anh, Pháp, Nga, Đức.

Câu 44. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Thiên hoàng Minh Trị đã

- A. duy trì chế độ phong kiến.
- B. tiến hành những cải cách tiến bộ.
- C. nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- D. thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

Câu 45. Tháng 1-1868, diễn ra sự kiện nổi bật ở Nhật Bản là

- A. chế độ Mạc phủ bị sụp đổ.
- B. cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu.
- C. Nhật Bản mở cửa cho các nước phương Tây vào buôn bán.
- D. Nhật Bản tiến lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Câu 46. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực

- A. chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

B. chính trị, quân sự, văn hoá - giáo dục và ngoại giao.

C. chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá - giáo dục.

D. kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

Câu 47. Hiến pháp năm 1889 quy định Nhật Bản theo thể chế

A. quân chủ lập hiến.

B. quân chủ chuyên chế.

C. tư sản đại nghị.

D. cộng hòa liên bang.

Câu 48. Nội dung nào **không** phản ánh đúng tình hình Nhật Bản trong 30 năm cuối thế kỉ XIX?

A. Chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh chóng.

B. Xuất hiện các công ty độc quyền.

C. Chính quyền đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.

D. Phong trào đấu tranh chống chế độ Mạc phủ diễn ra mạnh mẽ.

Câu 49. Đến giữa thế kỉ XIX, mâu thuẫn thuẫn xã hội ở Nhật Bản trở nên gay gắt chủ yếu vì

A. sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ.

B. áp lực của các nước phương Tây đòi Nhật phải mở cửa.

C. sự chống đối của quần chúng nhân dân đối với chế độ Mạc phủ.

D. chế độ Mạc phủ chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 50. Khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng (giữa thế kỉ XIX), Chính phủ Nhật Bản đã chọn con đường

A. tiếp tục duy trì chế độ Mạc phủ.

B. cải cách đất nước để thoát khỏi khủng hoảng.

C. xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.

D. phụ thuộc vào các nước tư bản phương Tây.

Câu 51. Cuộc Cải cách Minh Trị (1868) không chỉ đưa nước Nhật Bản thoát khỏi số phận bị các nước tư bản phương Tây xâm lược mà còn

A. đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản chủ nghĩa ở châu Á.

B. xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến ở Nhật Bản.

C. giúp Nhật giữ vững được phần nào độc lập dân tộc.

D. đưa nước Nhật trở thành cường quốc trên thế giới.

Câu 52. Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm

A. đưa Nhật Bản ngang tầm với Tây Âu.

B. xóa bỏ toàn bộ chế độ phong kiến lâu đời ở Nhật Bản.

C. tạo điều kiện cho kinh tế Nhật Bản phát triển.

D. đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu.

Câu 53. Để xóa bỏ chế độ phong kiến, đưa Nhật Bản hòa nhập với nền kinh tế tư bản phương Tây, Thiên hoàng Minh Trị đã tuyên bố

A. xóa bỏ chế độ phong kiến lạc hậu.

B. thành lập một nhà nước phong kiến mới.

C. thủ tiêu chế độ Mạc phủ, thành lập chính phủ mới.

D. thủ tiêu chế độ Mạc phủ thành lập chế độ cộng hòa.

Câu 54. Đến giữa thế kỉ XIX, ở Nhật Bản vẫn tồn tại chế độ

A. quân chủ lập hiến.

B. cộng hòa.

C. quân chủ chuyên chế.

D. dân chủ tư sản.

Câu 55. Năm 1901, Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập dưới sự lãnh đạo của

A. Gandi B. Nêru C. Cataiama Xen D. Sôgun

Câu 56. Chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm của

A. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

B. chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

C. chủ nghĩa đế quốc thực dân.

D. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 57. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (1868) đã

A. giúp Nhật Bản thoát khỏi số phận một nước đế quốc.

B. giúp Nhật Bản trở thành một nước đế quốc ở châu Á.

C. xóa bỏ chế độ tư bản lũng đoạn nhà nước ở Nhật Bản.

D. đưa Nhật Bản thành trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

Câu 58. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh nào dưới đây?

A. Chiến tranh xâm lược Đài Loan, chiến tranh Trung – Nhật, chiến tranh Pháp – Nhật.

B. Chiến tranh xâm lược Đài Loan, chiến tranh Nga – Nhật, chiến tranh Mĩ – Nhật.

C. Chiến tranh Nga – Nhật, chiến tranh Đức – Nhật, chiến tranh Trung – Nhật.

D. Chiến tranh xâm lược Đài Loan, chiến tranh Trung – Nhật, chiến tranh Nga – Nhật.

Câu 59. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì

A. chưa xóa bỏ mọi tàn dư phong kiến.

B. nông dân được phép mua bán ruộng đất.

C. liên minh quý tộc - tư sản chưa nắm quyền.

D. chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

Câu 60. Chủ nghĩa đế quốc Nhật được gọi là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt vì

A. Nhật Bản không xóa bỏ mà chỉ cải cách chế độ phong kiến cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

B. tầng lớp võ sĩ Samurai vẫn là lực lượng chính trị có ưu thế lớn và ảnh hưởng đến con đường phát triển ở Nhật Bản.

C. những tàn tích phong kiến vẫn được bảo lưu ở Nhật và chủ trương xây dựng đất nước bằng quân sự.

D. Nhật Bản xác định vươn lên trong thế giới tư bản bằng con đường tiến hành chiến tranh mở rộng lãnh thổ.

Đáp án bộ 60 câu hỏi trắc nghiệm bài 1 Lịch sử 11

1-A 2-C 3-D 4-B 5-B 6-C 7-B 8-C 9-B 10-B

11-B 12-A 13-B 14-A 15-D 16-C 17-D 18-C 19-C 20-D

21-D 22-B 23-D 24-A 25-D 26-B 27-C 28-D 29-C 30-A

31-D 32-A 33-D 34-D 35-B 36-C 37-A 38-C 39-C 40-B

41-B 42-D 43-D 44-B 45-B 46-C 47-A 48-D 49-A 50-B

51-A 52-D 53-C 54-C 55-C 56-D 57-B 58-D 59-A 60-B